

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số 74/2023/HS-ST

Ngày 14-8-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Dương Nhựt

Bà Trần Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh T, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã A, huyện N, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh A (đã chết); và bà Trần Thị N (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2023, chuyển tạm giam từ ngày 24/02/2023; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tam Kỳ. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn M, xã A, huyện N, tỉnh Quảng Nam (là chị ruột của bị cáo). Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Bà Nguyễn Thị S, Luật sư Công ty Luật S Quảng Nam, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 10 đường V, huyện K, tỉnh Quảng Nam (Ngày 11/8/2023 chị M có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng V, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khố phố Đ, phường T, huyện K, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khố phố T, phường T, huyện

K, tỉnh Quảng Nam (Ngày 02/8/2023 anh T có đơn xin vắng mặt).

2. Anh Trần C, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn P, xã Tam P, huyện K, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 18/02/2023, bị cáo Huỳnh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92L8-9538 đi từ nhà tại xã A, huyện N xuống thành phố K để đi công việc. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe đi trên đường Hùng Vương hướng từ đường Trương Chí Cương đến đường Phan Bội Châu, thành phố Tam Kỳ để về nhà. Khi đến đoạn đường trước phòng khám Thiện Nhân thì bị cáo T nhìn thấy chị Nguyễn Thị M điều khiển xe mô tô đi phía trước, tại vị trí kẹp бага bên trái xe chị M có treo một điện thoại di động hiệu Iphone có ốp lưng kiểu dáng hình chiếc ví, bên trong ví có 2.986.000 đồng. Lúc này bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt nên điều khiển xe mô tô vượt lên áp sát phía bên trái xe của chị M và dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động và tài sản gắn với điện thoại của chị M rồi kẹp điện thoại trên tay ga, tăng ga bỏ chạy về phía trước theo đường Hùng Vương hướng xuống đường Nguyễn Văn Trỗi. Lúc bị cáo T vừa giật được điện thoại thì chị M hô to “Cướp, cướp”, lúc này anh Nguyễn T và anh Trần C đang điều khiển xe lưu thông phía sau xe chị M, khi nghe chị M truy hô và nhìn thấy bị cáo T bỏ chạy về phía trước, anh T và anh C đuổi theo bị cáo T để truy bắt. Anh T, anh C liên tục đuổi theo phía sau xe bị cáo T từ đường Hùng Vương qua đường Nguyễn Văn Trỗi chạy về hướng xã Tam Thăng. Khi bị cáo T chạy xe đến đầu đường Lê Thánh Tông thuộc phường P thì quay đầu xe chạy ngược lại theo đường Nguyễn Văn Trỗi hướng về trung tâm thành phố K. Lúc này anh C thấy anh M (không rõ lai lịch) chạy xe SH phía trước. Anh C truy hô và chỉ tay về phía bị cáo T cho anh M biết và nói “bắt thằng cướp giật đó lại”. Lúc đó anh M cũng tăng ga cùng với anh T, anh C truy đuổi theo bị cáo T. Khi bị cáo T điều khiển xe máy chạy theo đường Nguyễn Văn Trỗi đến đoạn trước nhà số 87 đường Nguyễn Văn Trỗi, thành phố K thì anh T, anh C và anh M đuổi kịp vượt lên chặn đầu xe của bị cáo T lại, bắt giữ bị cáo T cùng chiếc điện thoại di động mà bị cáo vừa giật được của chị M và báo Công an phường T đến làm việc. Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Huỳnh T về hành vi cướp giật tài sản và thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, bên trong có gắn sim số 091645676 và 0904397139;

- 01 ốp lưng điện thoại kiểu dáng hình chiếc ví;

- Số tiền 2.986.000 đồng (*Hai triệu chín trăm tám mươi sáu ngàn đồng*);

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 92L8 - 9538 màu đỏ- đen- bạc;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 92L8-9538;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmast;
- 01 căn cước công dân mang tên Huỳnh T.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKSTK-HS ngày 05-7-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Huỳnh T về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Huỳnh T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan khác theo như Cáo trạng đề nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh T phát biểu luận cứ bào chữa: Thống nhất với bản cáo trạng cũng như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất ở khung hình phạt liền kề vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo gửi lời xin lỗi bị hại, bị cáo phạm tội lúc thần kinh không ổn định, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt, tuy nhiên những người này đã có lời khai rõ ràng tại Cơ quan điều tra và được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/02/2023, bị cáo T điều khiển xe mô tô đi trên đường Hùng Vương hướng từ đường Trương Chí Cương đến đường Phan Bội Châu, thành phố Tam Kỳ để về nhà tại thôn M, xã A, huyện N, khi đến tại đoạn đường trước Phòng khám Thiện Nhân thì thấy chị Nguyễn Thị M điều khiển xe mô tô đi phía trước, tại vị trí kẹp бага bên trái xe chị M có treo một điện thoại di động hiệu Iphone có ốp lưng kiểu dáng hình chiếc **ví**, bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã giật chiếc điện thoại di động Iphone trị giá 8.000.000 đồng và số tiền 2.986.000 đồng trong ví của chị M, sau đó bị cáo tăng ga bỏ chạy để tẩu thoát.

Hành vi của bị cáo Huỳnh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung tăng nặng “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Bị cáo tuy bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, nhưng vẫn nhận thức được việc xâm phạm đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm minh, tuy nhiên vì muốn có tiền tiêu xài, nên khi thấy bị hại có tài sản, bị cáo T liền nảy sinh ý định chiếm đoạt và điều khiển xe mô tô vượt lên áp sát phía bên trái xe của bị hại và dùng tay phải giật tài sản một cách bất ngờ rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, vừa xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, vừa có khả năng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của bị hại, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân mỗi khi ra đường, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi (*Theo Kết luận giám định số 437/KLGD ngày 18/4/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung*); tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi, trả lại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cha bị cáo là ông Huỳnh A là người có công cách mạng. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ (điểm q, s) quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố, là phù hợp.

Với những phân tích đã nêu trên, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận luận cứ của người bào chữa cho bị cáo T về việc đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề.

[2.3] Về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng vụ án và các vấn đề liên quan khác:

- Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Thị M không có yêu cầu gì, nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11promax; 01 ốp lưng điện thoại kiểu dáng hình chiếc ví và số tiền 2.986.000 (*Hai triệu chín trăm tám mươi sáu ngàn*) đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị M, là phù hợp.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 92L8 - 9538 và giấy chứng nhận đăng ký xe 92L8-9538, qua điều tra xác định chiếc xe này do ông Huỳnh H (là anh em họ với bị cáo Huỳnh T) mua cho con trai là Hoàng V (giấy đăng ký xe do anh V đứng tên). Năm 2022, anh V và ông H thấy bị cáo T không có xe đi lại nên cho bị cáo mượn để đi, bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội, ông H và anh V không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả chiếc xe này cho anh V, là phù hợp.

+ Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Vsmast và căn cước công dân mang tên bị cáo Huỳnh T, đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo T, là phù hợp.

[2.4] Về án phí: Bị cáo Huỳnh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”

[1] Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh T 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 18/02/2023).

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1-TANDTC;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Tam Kỳ;
- VKSND thành phố Tam Kỳ;
- Chi cục THADS TP Tam Kỳ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Vân